

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 12/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thân Văn Nhân

Ông Hoàng Văn Tấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- *Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:* Ông Ong Văn Chúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST - HS ngày 29/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST – HS ngày 01/3/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Thanh Kh**, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ 32, phường Nguyễn Thái H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Cao Thanh Q và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh; Vợ Mai Thị Lan A và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 47 ngày 25/11/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái tuyên phạt bị cáo Cao Thanh Kh 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng và chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010, chấp hành xong khoản án phí và bồi thường dân sự ngày 25/02/2019. Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại :

1. Bé Thị Y – sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2. Đào Tuấn A1 – sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị T – sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2. Nguyễn Thành Q1 – sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Minh H – sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

2. Trần Văn T1 – sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/9/2020 đến ngày 09/12/2020, Cao Thanh Kh- sinh năm 1988, trú tại tổ 32, phường Nguyễn Thái H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện V, tỉnh Bắc Giang. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 04/9/2020, Kh và Ch (Kh khai là bạn mới quen nhưng không biết họ, tên đệm và địa chỉ ở đâu) ngồi uống nước cùng nhau ở một quán nước vỉa hè ở gần cửa hàng điện thoại “Thế giới di động” thuộc địa phận tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, Kh nói với Ch về việc có một chiếc xe máy điện, chìa khóa cắm ở xe, dựng trước cửa phòng trọ của mình ở Tòa nhà C6 - Công ty Cổ phần đầu tư Hồng Hải thuộc tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang nhưng không biết của ai. Nghe Kh nói vậy, Ch rủ Kh trộm cắp chiếc xe máy điện này, Kh đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Kh đi bộ một mình về phòng trọ thì thấy chiếc xe máy điện nhãn hiệu MOMETUM, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 98MĐ4- 01221 (xe của chị Bé Thị Y- sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang) vẫn dựng ở vị trí ban đầu, chìa khóa vẫn cắm ở xe. Sau đó, Kh đi về phòng trọ tắm khoảng 15 phút thì quay ra. Lúc này, Kh quan sát thấy xung quanh vắng người nên đã trộm cắp chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ4-01221 đi đến khu vực cổng chui tổ dân phố M, thị trấn N gặp Ch. Tại đây, Kh giao xe cho Ch điều khiển đi đến cầu vượt Đình Trám thì Ch dừng xe, Kh

đưa cho Ch giấy chứng minh nhân dân của mình để Ch đi cầm cố chiếc xe trộm cắp được. Sau đó, Ch điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ1- 01221 đến cửa hàng mua bán xe cũ của anh Nguyễn Thành Q1- sinh năm 1994 ở thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cầm cố chiếc xe máy điện 98MĐ4-01221 được số tiền 500.000 đồng rồi đi xe ôm về khu vực cầu vượt Đình Trám gặp Kh. Tại đây, Ch chia cho Kh số tiền 230.000 đồng, Kh trả Ch số tiền 200.000 đồng đã vay trước đó rồi đi bộ về phòng, còn Ch đi đâu, làm gì thì Kh không rõ.

Sau khi phát hiện bị mất xe, chị Bé Thị Y đã báo cho anh Nguyễn Minh H- sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An là quản lý khu nhà trọ biết. Qua kiểm tra Camera an ninh tại khu nhà trọ phát hiện Kh là người trộm cắp chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ1- 01221 của chị Y, nên đã trình báo Công an thị trấn N, huyện V.

Ngày 05/9/2020, Cao Thanh Kh đã đến Công an thị trấn N đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản. Cùng ngày, anh Nguyễn Thành Q1 đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu MOMETUM, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 98MĐ4-01221; 01 chứng minh thư mang tên Cao Thanh Kh tại Công an thị trấn N, huyện V. Công an thị trấn N, huyện V đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89 ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu MOMETUM màu trắng đen, biển kiểm soát 98MĐ4-01221 có trị giá là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 09/12/2020, Cao Thanh Kh đi bộ từ phòng trọ của mình ở Tòa nhà C6 do Công ty Hồng Hải quản lý thuộc tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang đến tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì nhặt được một thanh kim loại có 06 cạnh, một đầu tròn, một đầu nhọn, chiều dài 21,5cm, bản rộng nhất 1,5cm ở ven đường. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Kh đi đến khu nhà trọ của ông Trần Văn T1- sinh năm 1976 ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì thấy cổng không khóa nên đã nảy sinh ý định vào khu nhà trọ này xem có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Kh đi bộ đến một phòng trọ ở tầng 3 rồi dùng thanh kim loại vừa nhặt được, tay phải cầm đầu tròn của thanh kim loại đẩy phần đầu nhọn xuyên qua phần móc ổ khóa tỳ vào then cửa để phá khóa cửa phòng nhưng không thấy có tài sản gì nên Khải quay ra. Sau đó, Kh đi đến phòng trọ số 307 của anh Đào Tuấn A1- sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang dùng thanh kim loại tiếp tục thực hiện thao tác như trên, phá cửa phòng trọ của anh Tuấn A1. Phá được khóa cửa, Kh đi vào phòng quan sát thì thấy có một chiếc túi đeo ở đầu giường, Kh mở chiếc túi này ra thì thấy bên trong có một chiếc ví giả da màu đen nên đã lấy chiếc ví này cho vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi đi ra ngoài. Khi đi xuống tầng 2 và tầng 1 của khu nhà trọ, Kh tiếp tục dùng thanh kim loại cạy phá cửa của 02 phòng trọ khác nhưng không thấy có tài sản gì nên Kh đi về phòng trọ của mình. Trên đường về, Kh lấy chiếc ví đã trộm cắp

được ở phòng anh Tuấn A1 ra kiểm tra thì thấy bên trong có số tiền 70.000 đồng, 03 chiếc thẻ ngân hàng (ATM) và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đào Tuấn A1. Kh lấy số tiền 70.000 đồng, 03 chiếc thẻ ATM và chứng minh thư rồi vút chiếc ví ở lê đường. Sau đó, Kh đi bộ đến cây rút tiền tự động ở khu vực gần cầu vượt Đình Trám thử từng chiếc thẻ ATM bằng mật khẩu là ngày, tháng và hai số cuối của năm sinh ghi trên chứng minh thư của anh Tuấn A1 thì mở đúng mật khẩu chiếc thẻ ATM của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) mang tên Nguyễn Thị T- sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là mẹ của anh Đào Tuấn A1). Kh kiểm tra thì thấy trong tài khoản thẻ có số tiền 9.901.499 đồng. Kh thực hiện lệnh rút tiền 04 lần: lần thứ nhất Kh rút số tiền 2.000.000 đồng, lần thứ hai và thứ ba rút mỗi lần Kh số tiền 3.000.000 đồng, lần thứ tư Kh rút số tiền 1.800.000 đồng. Tổng cộng Kh đã rút số tiền 9.800.000 đồng. Sau khi rút được tiền, Kh đã vút 03 chiếc thẻ ATM cùng chứng minh thư của anh Đào Tuấn A1 ở lê đường. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được Kh đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị kẻ gian đột nhập khu nhà trọ, ông Trần Văn T1 đã kiểm tra Camera an ninh thì phát hiện khoảng 11 giờ ngày 09/12/2020, có một nam thanh niên lạ mặt mặc áo khoác màu đen, đeo khẩu trang y tế màu xanh, đội mũ lưỡi trai màu đen, quần bò màu đen, đi dép quai cạy phá cửa phòng trọ để trộm cắp tài sản. Anh Đào Tuấn A1 sau khi phát hiện bị mất tài sản đã trình báo Công an huyện Việt Yên đề nghị giải quyết. Ngày 16/12/2020, Cao Thanh Kh đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 26/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Cao Thanh Kh ra trước Toà án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Cao Thanh Kh thừa nhận chính bị cáo là người đã lén lút dắt chiếc xe máy điện của chị Bé Thị Y ra khỏi khu vực nhà trọ, bị cáo khai nhận khi dắt xe ra khỏi khu vực nhà trọ có biết chị Y ở trong phòng trọ và phòng trọ đóng cửa, chiếc xe máy điện để ở trước cửa phòng và vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa, bị cáo đã dắt xe đi khỏi khu vực nhà trọ mà không hỏi mượn của chị Y. Bị cáo cho rằng bị cáo không có ý định trộm cắp chiếc xe máy điện của chị Y mà bị cáo chỉ mượn xe của chị Y để chở Ch về nhà, khi chở Ch đến khu vực cầu chui My Điền thì Ch mượn xe bảo đi có việc một lát, khi quay lại thì Ch nói với bị cáo là đã cắm xe rồi nên bị cáo không có xe để trả lại cho chị Y. Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Đào Tuấn A1. Bị cáo xác định bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Đào Tuấn A1 trình bày: anh bị kẻ gian đột nhập phòng trọ lấy mất các tài sản gồm 01 ví giả da, 70.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân và 03 thẻ ATM. Sau khi bị mất ví anh bị kẻ gian rút tiền trong thẻ ATM với số tiền là

9.800.000 đồng, đến nay anh chưa nhận được tiền bồi thường. Anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường anh số tiền 9.800.000 đồng, ngoài ra những tài sản khác anh không yêu cầu bồi thường. Chiếc ổ khóa bị bị cáo làm hỏng anh không đề nghị trả lại đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T trình bày: bà có tài khoản ngân hàng tại Vietcombank, thẻ ATM bà giao cho anh Đào Tuấn A1 là con trai bà quản lý, chiếc thẻ này bị kẻ gian lấy trộm và rút mất số tiền 9.800.000 đồng trong tài khoản. Bà xác định số tiền bị mất này là của bà nhưng bà giao cho anh Tuấn A1 toàn quyền định đoạt trong vụ án này.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Thanh Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh Kh từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/12/2020.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa cửa nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (4,5 x 7,5) cm; 01 thanh kim loại có 06 cạnh, một đầu tròn, một đầu nhọn, chiều dài 21,5cm, bản rộng nhất là 1,5cm; 01 đôi dép có quai màu xanh, đen.

- Trả lại bị cáo Cao Thanh Kh 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Cao Thanh Kh; 01 áo khoác da màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 BLDS:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đào Tuấn A1 số tiền 9.800.000 đồng (*Chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Bé Thị Y và anh Đào Tuấn A1, tuy nhiên bị cáo không thừa nhận có mục đích trộm cắp chiếc xe máy điện của chị Y. Qua công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: về việc trộm cắp tài sản là chiếc xe máy điện của chị Y, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Y (chị Y để xe máy điện ở cửa phòng trọ trong khi vẫn cầm chìa khóa tại ổ khóa, chị Y ở trong phòng và đóng cửa phòng), bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy điện trị giá 2.500.000 đồng của chị Y. Bị cáo cho rằng bị cáo chỉ mượn xe của chị Y để chở Ch về nhà mà không có mục đích trộm cắp tài sản của chị Y là do bị cáo nhận thức pháp luật không đầy đủ. Bị cáo nói chỉ mượn xe để chở Ch về nhà nhưng khi dắt xe ra khỏi khu vực nhà trọ bị cáo biết chị Y ở trong phòng trọ nhưng cũng không hỏi chị Y mượn xe và khi chở Ch về nhà bị cáo cũng không mang xe trả lại cho chị Y. Khi Ch nói là đã cầm xe máy điện được 500.000 đồng và đưa cho bị cáo số tiền 230.000 đồng, bị cáo đã nhận số tiền này và trả cho Ch số tiền 200.000 đồng mà bị cáo nợ Ch. Khi về khu vực nhà trọ bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên bị cáo đến cơ quan công an đầu thú.

Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền chi tiêu cá nhân, trong các ngày 04/9/2020 và ngày 09/12/2020, Cao Thanh Kh đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/9/2020, tại khu nhà trọ ở Tòa nhà C6 thuộc tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Kh đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu MOMETUM, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 98MĐ4- 01221 trị giá 2.500.000 đồng của chị Bé Thị Y- sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 09/12/2020, tại khu nhà trọ của ông Trần Văn T1- sinh năm 1976 ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Kh đã có hành vi trộm cắp của anh Đào Tuấn A1- sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang 01 chiếc ví giả da trị giá 25.000 đồng, bên trong ví có số tiền 70.000 đồng và 03 chiếc thẻ ATM. Sau đó, Kh lấy bên trong ví số tiền 70.000 đồng và mang 03 chiếc thẻ ATM đi rút được số tiền 9.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Kh trộm cắp được là 9.895.000 đồng.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo Cao Thanh Kh đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại lén lút trộm cắp tài

sản có tổng trị giá 12.395.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án đưa ra xét xử về hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

[6] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu đã bị tòa án đưa ra xét xử hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/10/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Bé Thị Y là chủ sở hữu hợp pháp. Chị Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự. Anh Nguyễn Thành Q1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra để cầm cố xe.

Anh Đào Tuấn A1 đề nghị Cao Thanh Kh phải bồi thường số tiền 9.800.000 đồng. Đối với 03 chiếc thẻ ATM và chứng minh thư nhân dân mang tên Đào Tuấn A1 mà Kh đã rút đi và số tiền 70.000 đồng mà Kh lấy được trong ví thì anh Tuấn A1 không yêu cầu bị can Kh phải bồi thường

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chứng minh thư mang tên Cao Thanh Kh, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc áo khoác da, xét thấy chiếc áo bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo; Đối với 01 ổ khóa cửa nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (4,5 x 7,5)cm; 01 đôi dép có quai màu xanh bị cáo và bị hại không có yêu cầu nhận lại có giá trị thấp cần tịch thu tiêu hủy; 01 thanh kim loại có 6 cạnh, một đầu tròn, một đầu nhọn, chiều dài 21,5cm, bản rộng nhất là 1,5cm là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với đối tượng tên Ch, quá trình điều tra Kh khai không biết họ, tên đệm và địa chỉ của Ch ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý nên đã tách tài liệu đối với Ch ra để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay bị cáo Cao Thanh Kh đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Cao Thanh Kh 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” . Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa cửa nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (4,5 x 7,5) cm; 01 thanh kim loại có 06 cạnh, một đầu tròn, một đầu nhọn, chiều dài 21,5cm, bản rộng nhất là 1,5cm; 01 đôi dép có quai màu xanh, đen

- Trả lại bị cáo Cao Thanh Kh 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Cao Thanh Kh; 01 áo khoác da màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 BLDS:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đào Tuấn A1 số tiền 9.800.000 đồng (*Chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 490.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết

